

Số: 07/2020/QĐST- DS

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S
Cùng địa chỉ: Đội X, thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông Lưu Hoài N

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi làm việc: Ủy ban Z tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lưu Hoài N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S tổng số tiền là 218.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 18.000.000 đồng). Thời hạn từ ngày 26/11/2020 đến 31/12/2022 ông N phải trả hết số tiền trên cho ông T, bà S.

Phương thức trả: Vào ngày 15 dương lịch hàng tháng ông Lưu Hoài N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Từ ngày 26/11/2020 đến 31/12/2021 ông N sẽ có trách nhiệm trả cho ông T và bà S số tiền gốc và lãi là 109.000.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 ông N sẽ có trách nhiệm trả cho ông T và bà S số tiền gốc và lãi là 109.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3, 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7, 9 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Lưu Hoài N chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.725.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Miễn .725.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ